

Trường tiểu học Thanh Toàn

Tổ chuyên môn: Tổ 2

Họ và tên GV: Lê Thị Ly

## TUẦN 17

Thứ Hai ngày 30 tháng 12 năm 2024

### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

#### SINH HOẠT DƯỚI CỜ

#### SƯU TẦM TRANH ẢNH VỀ NGHỀ NGHIỆP

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được nội dung hoạt động sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp của người thân.
- Hào hứng tham gia sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp của người thân.

##### II. Thiết bị dạy học

###### a. Đối với GV

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

###### b. Đối với HS:

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b></p> <p>GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.</p> <p><b>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.</li><li>- HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.</li><li>- GV Tổng phụ trách Đội phổ biến hoạt động sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp của người thân:</li></ul> <p>+ <i>Nội dung tranh ảnh có liên quan tới nghề nghiệp của người thân: hình ảnh về trang phục khi làm việc, công cụ lao động của nghề, sản phẩm của nghề, hình ảnh chụp trực tiếp</i></p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS chào cờ.</li><li>- HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.</li></ul>

*người thân đang làm việc.*

*+ Cách thức sưu tầm: HS sưu tầm tranh ảnh qua các loại hình báo, tạp chí giấy, mạng internet; qua những ảnh chụp trực tiếp với sự trợ giúp của người thân.*

**IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....  
.....

**TOÁN**  
**ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20 (T2)**

**I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kỹ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, trình chiếu các bài tập
- Học sinh: Sách giáo khoa.

**. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, T/C học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

**III.Các hoạt động dạy và học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS										
<p><b>1.Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho học sinh múa và vận động theo một bài hát</li> <li>- GV giới thiệu tiết 2 của bài “Ôn tập phép cộng phép trừ trong phạm vi 20”</li> </ul> <p><b>2. Thực hành luyện tập</b></p> <p><b>Bài 4: Làm việc theo nhóm – chia sẻ kết quả</b></p> <p>GV gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập hai ý a,b</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho học sinh chia thành các nhóm mỗi nhóm 5 bạn sau đó sẽ cùng nhau tham gia trò chơi: ô số bí mật.</li> <li>- GV lần lượt chiếu các phép tính các nhóm sẽ đưa ra kết quả .Sau mỗi lần tìm ra kết quả sẽ hiện ra một chữ cái.Từ đó các nhóm sẽ xếp các chữ cái tương ứng với kết quả các em đã tìm được ở ý a vào ô vuông ở ý b để tìm ra tên một loài động vật trong sách đỏ Việt Nam</li> <li>- GV tổ chức HS chơi</li> </ul> <p>- GV nhận xét tổng kết trò chơi kết luận lại và tuyên dương khen ngợi các nhóm</p> <p>- GV chốt: Chúng ta vừa được tham gia trò chơi qua đó củng cố cho chúng ta về phép cộng và trừ trong phạm vi 20</p> <p><b>3.Vận dụng</b></p> <p><b>Bài 5.</b> GV gọi HS đọc yêu cầu a</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trên màn hình và SGK</li> <li>- GV kết hợp và hướng dẫn học sinh phân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và múa vận động</li> <li>- HS nhắc lại tên bài</li> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS chia nhóm chuẩn bị tham gia chơi</li> <li>- HS lắng nghe và thực hành</li> <li>- Dự kiến kết quả  <math>a, 6 + 6 + 4 = 16</math> chữ A  <math>7 + 7 + 3 = 17</math> chữ S  <math>16 - 8 + 8 = 16</math> chữ A  <math>18 - 9 - 2 = 7</math> chữ L  <math>5 + 9 - 4 = 10</math> chữ O</li> </ul> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">17</td> <td style="text-align: center;">16</td> <td style="text-align: center;">10</td> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">6</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">S</td> <td style="text-align: center;">A</td> <td style="text-align: center;">O</td> <td style="text-align: center;">L</td> <td style="text-align: center;">A</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài toán a</li> <li>- Dững nhật được 16 vỏ sò, Huyền nhật được ít hơn 7 vỏ sò</li> </ul>	17	16	10	7	6	S	A	O	L	A
17	16	10	7	6							
S	A	O	L	A							

<p>tích bài toán</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>- Bài toán hỏi gì?</li> <li>- GV hỏi học sinh về dạng toán</li> <li>- Dũng nhặt : 16 vỏ sò</li> <li>Huyền nhặt ít hơn: 7 vỏ sò</li> <li>Huyền : ..... vỏ sò?</li> <li>- GV yêu cầu học sinh giải bài vào vở và chữa bài</li> <li>- GV nhận xét và kết luận</li> </ul> <p>b, GV hướng dẫn học sinh như ý a. Quan sát tranh , phân tích và giải bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS chữa bài</li> <li>- GV nhận xét kết luận: Chúng ta vừa được củng cố giải toán có lời văn qua bài tập 5 cụ thể là bài toán liên quan đến phép cộng và phép trừ</li> <li>- GV yêu cầu HS kể một tình huống trong thực tiễn có sử dụng phép cộng và phép trừ trong phạm vi 20 và trao đổi với bạn bên cạnh</li> <li>- GV nhận xét và cho HS nêu lại những kiến thức học trong tiết học</li> <li>- Dặn dò HS về nhà tìm thêm các tình huống liên quan đến phép cộng và phép trừ trong phạm vi 20</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỏi Huyền nhặt được bao nhiêu vỏ sò?</li> <li>- Bài toán liên quan đến phép trừ</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p>Huyền nhặt được số vỏ sò là:  <math>16 - 7 = 9</math> ( vỏ sò)  Đáp số: 9 vỏ sò</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p>Bức tranh thứ 2 ghép được số vỏ sò là:  <math>8 + 9 = 17</math> ( vỏ sò)  Đáp số: 17 vỏ sò</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trao đổi và kể và đó bạn</li> <li>Tổ một có 7 bạn , tổ hai có 8 bạn. Hỏi cả hai tổ có tất cả bao nhiêu bạn?</li> <li>- HS suy nghĩ và trả lời là <math>8 + 7 = 15</math> bạn</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>
--	--

**IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....

.....

**TOÁN**

**ÔN TẬP PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 ( TIẾT 1)**

**I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Luyện tập về cộng trừ trong phạm vi 100
- Cộng, trừ nhẩm và viết các số (có nhớ trong phạm vi 100, không nhớ đối với các số có 3 chữ số).
- Giải bài toán về cộng, trừ.
- Cộng, trừ nhẩm và viết các số (có nhớ trong phạm vi 100 )
- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng qua 100.
- Thực hiện được các phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.
- Giải và trình bày được bài giải của bài toán liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 100.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, trình chiếu các bài tập
- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. Các hoạt động dạy và học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																								
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- TBHT điều hành trò chơi: <i>Truyền điện</i>: +ND cho học sinh nối tiếp nhau đưa ra phép tính cộng hoặc trừ và nêu kết quả tương ứng.</li> <li>- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh.</li> <li>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: <b>Ôn tập về phép cộng và phép trừ trong phạm vi 100 tiết 1</b></li> </ul> <p><b>2.HĐ thực hành, luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1: Làm việc cá nhân –N2- Chia sẻ trước lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài toán yêu cầu ta làm gì?</li> <li>- Khi đặt tính em cần chú ý điều gì?</li> <li>- Ta bắt đầu tính từ đâu tới đâu?</li> <li>- Yêu cầu 4 em trong 4 nhóm khác nhau chia sẻ bài củ nhóm mình</li> <li>- Gọi 4 em khác nhận xét bài bạn trên bảng</li> <li>- Nhận xét bài làm từng em.</li> <li>- GV nhận xét và chốt kiến thức cho HS:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia chơi.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>-Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</li> <li>- HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.</li> <li>- Kiểm tra chéo trong cặp.</li> <li>- Đặt tính rồi tính.</li> <li>- Hàng đơn vị thẳng cột hàng đơn vị, hàng chục thẳng cột hàng chục.</li> <li>- Thực hiện từ phải sang trái.</li> <li>- 4 em lên bảng làm mỗi em 2 phép tính-&gt; chia sẻ:</li> </ul> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>16</td> <td>42</td> <td>31</td> <td>80</td> <td>77</td> <td>100</td> </tr> <tr> <td>+ 38</td> <td>-27</td> <td>+49</td> <td>- 56</td> <td>+ 23</td> <td>- 89</td> </tr> <tr> <td>54</td> <td>17</td> <td>80</td> <td>24</td> <td>100</td> <td>11</td> </tr> <tr> <td>8</td> <td>100</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </table>	16	42	31	80	77	100	+ 38	-27	+49	- 56	+ 23	- 89	54	17	80	24	100	11	8	100				
16	42	31	80	77	100																				
+ 38	-27	+49	- 56	+ 23	- 89																				
54	17	80	24	100	11																				
8	100																								

<p>Qua bài tập các em cần nhớ khi đặt tính cần viết các số thẳng hàng thẳng cột với nhau thực hiện cộng trừ hàng đơn vị</p> <p><b>Bài 2: Làm việc theo nhóm 4</b></p> <p>-GV mời 1HS nêu yêu cầu</p> <p>- GV yêu học hoạt động nhóm 4. Các nhóm làm việc và sau đó đưa ra kết quả để báo cáo</p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo</p> <p>- GV tổ chức nhận xét tuyên dương các nhóm</p> <p>- GV tổng kết : Qua bài tập 2 chúng ta được ôn tập củng cố kiến thức về phép cộng phép trừ trong phạm vi 100</p> <p><b>Bài 3: Làm việc nhóm đôi – chia sẻ trước lớp</b></p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi</p> <p>- GV gọi các nhóm lên chia sẻ kết quả cách làm nhóm mình</p> <p>- GV cho HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét bài HS trên bảng và dưới lớp</p> <p>- GV chốt nội dung: Chúng ta được ôn lại cách so sánh các phép tính cộng trừ trong phạm vi 100</p> <p><b>3. HD vận dụng</b></p> <p>GV yêu cầu HS kể một tình huống trong thực tiễn có sử dụng phép cộng và phép trừ trong phạm vi 100 và trao đổi với bạn bên cạnh</p> <p>- GV nhận xét tổng kết tiết học</p> <p>- Dặn dò HS</p>	$\begin{array}{r} +92 \\ 100 \end{array} \quad \begin{array}{r} - 4 \\ 96 \end{array}$ <p>- Nhận xét bài bạn trên bảng.</p> <p>- HS nêu : Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau</p> <p>- Các nhóm quan sát mỗi con vật một phép tính và tìm ra con vật nào với con vật nào có kết quả bằng nhau</p> <p>- Dự kiến kết quả</p> $48 + 7 = 47 + 8 \qquad 75 - 10 = 72 - 7$ $8 + 32 = 92 - 52 \qquad 56 + 8 = 70 - 6$ <p>- HS nêu yêu cầu: &gt;, &lt;, =</p> <p>- HS làm bài cá nhân</p> <p>- HS chữa bài</p> $67 + 10 < 76 + 10 \qquad 45 - 6 < 46 - 5$ $33 + 8 = 38 + 3 \qquad 86 - 40 > 80 - 46$ <p>- Nhận xét bài bạn</p> <p>- HS đó bạn bên cạnh một số tình huống: Nhà mình nuôi 45 con vịt và 37 con gà. Hỏi nhà mình có tất cả bao nhiêu gà vịt?</p>
---	--

#### IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)

## TIẾNG VIỆT

### CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ

#### BÀI 17: CHỊ NGÃ EM NÂNG

#### CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: TIẾNG VÕNG KÊU

(tiết 1)

#### I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ là tình cảm của người anh dành cho bé Giang thể hiện qua việc đưa võng cho em ngủ.

#### **Giáo dục quốc phòng- an ninh**

- Câu chuyện nói về sự yêu thương, đoàn kết của các thành viên trong gia đình.
- Giải thích sự đoàn kết của cả một tập thể thì mới có sức mạnh.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính

##### 2. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

#### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

#### IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV chiếu các tranh ở phần <i>Chia sẻ</i> lên bảng, YC HS quan sát và hỏi đáp theo mẫu: <i>Ai làm gì? Ai thế nào?</i></li><li>- GV mời 1 HS đọc VD tranh 4 để cả cả lớp cùng nghe, quan sát tranh.</li><li>- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát tranh, hỏi đáp theo mẫu câu.</li><li>- 1 HS đọc, cả lớp cùng quan sát tranh, lắng nghe.</li><li>- HS lắng nghe.</li></ul>

<p><b>BÀI ĐỌC 1: TIẾNG VÕNG KÊU</b></p> <p><b>2. HD 1: Đọc thành tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu bài <i>Tiếng võng kêu</i>.</li> <li>- GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.</li> <li>- GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 4 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).</li> <li>- GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.</li> <li>- GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.</li> </ul> <p><b>3. HD 2: Đọc hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH</li> <li>- Đại diện các nhóm lần lượt trả lời câu hỏi</li> <li>- GV nhận xét, chốt đáp án.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm theo.</li> <li>- 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo. Cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 4.</li> <li>- Các nhóm đọc bài trước lớp.</li> <li>- HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <p>- HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH</p> <p><u>+ Câu 1:</u> Tiếng võng kêu cho biết bạn nhỏ trong bài thơ đang đưa võng cho em bé ngủ.</p> <p><u>+ Câu 2:</u> Những hình ảnh cho thấy bé Giang đang ngủ rất đáng yêu: tóc bay phơ phất, vương vương nụ cười.</p> <p><u>+ Câu 3:</u> HS 1: Trong hai khổ thơ cuối, bạn nhỏ hỏi em bé có gặp con cò lặn lội bờ sông không, có gặp cánh bướm mênh mông không, bạn nhỏ nói em bé cứ ngủ vì có tay bạn nhỏ đưa võng đều.</p>
--	--

**V-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(nếu có)**



# TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

## BÀI HỌC STEM

### BÀI 6: NƠI SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT

(2 tiết)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh và (hoặc) video.
- Nêu được tên và nơi sống của một số động vật xung quanh.
- Phân loại được động vật theo môi trường sống.
- Thực hiện được việc vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.
- Thực hiện được việc tính toán các số đo độ dài.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Chuẩn bị của GV

- Các phiếu học tập (như ở phụ lục)
- Dụng cụ và vật liệu (dành cho 1 nhóm 2 HS)

STT	Thiết bị/ Học liệu	Số lượng	Hình ảnh minh họa
1	Giấy bìa các-tông hoặc hộp giấy tái chế	2 tờ	
2	Bút chì	1 cái	
3	Bút màu	1 hộp	
4	Kéo thủ công	cái	

##### 2. Chuẩn bị của HS (dành cho 1 nhóm 2 HS)

STT	Thiết bị/Dụng cụ	Số lượng	Hình ảnh minh họa
1	Thước kẻ	1 cái	
2	Bút chì	1 cái	
3	Kéo thủ công	1 cái	
4	Bút màu	1 hộp	
5	Giấy màu (không bắt buộc)	1 tập	
6	Đất nặn (không bắt buộc)	1 hộp	

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>KHỞI ĐỘNG (Xác định vấn đề)</b>	
<b>Hoạt động 1: Hát và vận động theo nhạc</b>	
– GV mời HS vừa hát vừa vận động theo bài hát “Cá vàng bơi” của nhạc sĩ Hà Hải.	– HS vừa hát vừa vận động theo bài hát.
– GV mời các em trao đổi: Bài hát nói về con vật gì? Con vật đó sống ở đâu? Gợi ý: Bài hát nói về con cá vàng Cá vàng sống dưới nước	– HS trả lời
–GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi: Kể cho bạn về một con vật mà em biết và nơi sống của con vật đó.	HS hoạt động nhóm đôi
–GV gọi 3 – 4 HS lên chia sẻ trước lớp. Gợi ý: Voi, hổ, báo, sống ở rừng rậm (trên cạn) Cá sấu, rùa: vừa sống trên cạn vừa sống dưới nước Cá voi, cá heo sống dưới nước	– HS lên chia sẻ
–GV phát phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS hoàn thành.	– HS hoàn thành phiếu học tập số 1.
– GV mời HS chia sẻ kết quả phiếu học tập số 1. Gợi ý: <b>Em hãy kể tên các con vật nuôi trong nhà</b> Con chó, con mèo Con gà, con vịt Con trâu, con bò Con cá, con tôm <b>Trong sở thú có những con vật gì?</b> Con hổ, con sư tử Con ngựa, con khỉ Con hươu cao cổ Con cá sấu	– HS chia sẻ
– GV dẫn dắt đưa ra nhiệm vụ của bài học và giao nhiệm vụ cho HS làm sản phẩm mô hình môi trường sống của	– HS theo dõi

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>động vật đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>+ Thể hiện được các môi trường sống của động vật: trên cạn, dưới nước.</p> <p>+ Đảm bảo tính thẩm mỹ, thân thiện với môi trường.</p>	
<b>HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<b>Hoạt động 2: Tìm hiểu nơi sống của các con vật</b>	
<p>– GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi:</p> <p>a) Các em hãy cùng nhau gọi tên các con vật trong hình trang 28, 29 sách bài học STEM lớp 2 và cho biết các con vật đó sống ở đâu.</p>	
<p>–GV hỏi HS: Cô mời 8 bạn ở 8 nhóm nêu tên các con vật theo hình và nơi sống của các con vật đó.</p> <p>Gợi ý:</p> <p>Nhóm 1 hình 1: con hà mã sống ở đầm lầy</p> <p>Nhóm 2 hình 2: con bò sống ở thảo nguyên</p> <p>Nhóm 3 hình 3: con cá sấu sống ở hồ và trong rừng</p> <p>Nhóm 4 hình 4: con ốc sống ở trên cỏ và sống dưới nước</p> <p>Nhóm 5 hình 5: con chim sống ở trên cây.</p> <p>Nhóm 6 hình 6: con lạc đà sống trên sa mạc.</p> <p>Nhóm 7 hình 7: con gà sống ở các trang trại hoặc trong rừng.</p> <p>Nhóm 8 hình 8: con cá sống ở dưới nước.</p>	<p>– 8 HS ở 8 nhóm lên trả lời</p>
<p>–GV nhận xét câu trả lời của HS và chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.</p>	
<p>b) GV chia lớp thành các nhóm 4 HS và yêu cầu các nhóm hãy sắp xếp các con vật trên theo nhóm môi trường sống: trên cạn, vừa trên cạn vừa dưới nước, dưới nước.</p>	<p>– HS thảo luận nhóm để sắp xếp tên các con vật.</p>
<p>–GV phát cho mỗi nhóm 1 bảng phân loại để HS điền tên các con vật vào.</p>	<p>– HS điền tên các con vật vào bảng phân loại.</p>
<p>– Kết thúc thời gian làm việc nhóm GV yêu cầu: cô mời đại diện 3 nhóm:</p> <p>+ Nhóm 1: kể tên các con vật sống trên cạn.</p>	<p>– HS trả lời</p>

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>+ Nhóm 2: kể tên các con vật sống dưới nước.</p> <p>+ Nhóm 3: kể tên các con vật vừa sống trên cạn vừa sống dưới nước.</p> <p>Gợi ý:</p> <p>+ Động vật sống trên cạn: con bò, chim, gà, lạc đà.</p> <p>+ Động vật sống dưới nước: con cá</p> <p>+ Con vật vừa sống trên cạn vừa sống dưới nước: con hà mã, con cá sấu</p>	
<p>– Cô mời các nhóm khác nhận xét câu trả lời của các bạn.</p>	<p>– HS nhận xét</p>
<p>c) GV yêu cầu HS nêu tên và môi trường sống của các con vật trong hình mục 2a trang 29.</p>	<p>– HS trả lời</p>
<p>–GV phát phiếu và yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập số 2.</p>	<p>– HS hoàn thành phiếu học tập số 2.</p>
<p>–GV mời HS trình bày phiếu học tập số 2.</p> <p>Gợi ý:</p> <p>+ Hình 1: con voi – trên cạn</p> <p>+ Hình 2: con mèo – Trên cạn</p> <p>+ Hình 3: con Tôm –Dưới nước</p> <p>+ Hình 4: con Thỏ – trên cạn</p> <p>+ Hình 5: con chó – trên cạn</p> <p>+ Hình 6: con rùa – sống trên cạn và dưới nước</p>	<p>– HS trình bày phiếu học tập số 2</p>
<p>– GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p>	
<p><b>Hoạt động 3: Thực hành phân loại các con vật theo môi trường sống</b></p>	
<p>– GV tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm 4 – 6 HS.</p> <p>a) GV yêu cầu HS trao đổi với các bạn và liệt kê các con vật mà em biết.</p> <p>Gợi ý:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. con dê – trên cạn</li> <li>2. con vịt – trên cạn, dưới nước</li> <li>3. con trâu – trên can</li> <li>4. Con mực – dưới nước</li> <li>5. Con chim cánh cụt – dưới nước, trên cạn</li> </ol>	<p>– HS trả lời</p>

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																								
6. con ngựa, 7. Con giun, 8. Con khí, 9. Con rắn, 10. Con giun đều sống trên cạn																									
b) Phân loại môi trường sống của con vật																									
– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và môi trường sống của con vật mà em vừa liệt kê.	– HS thảo luận nhóm và môi trường sống của con vật.																								
– GV phát phiếu học tập số 3 và yêu cầu HS hoàn thành.	– HS hoàn thành phiếu học tập số 3																								
<p>– GV mời HS lên chia sẻ kết quả phiếu học tập số 3 trước lớp.</p> <p style="text-align: center;"><b>Bảng phân loại môi trường sống các con vật</b></p> <table border="1" data-bbox="153 757 874 1115"> <thead> <tr> <th data-bbox="153 757 376 808">Trên cạn</th> <th data-bbox="376 757 612 808">Dưới nước</th> <th data-bbox="612 757 874 808">Vừa trên cạn vừa dưới nước</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="153 808 376 860">Con chuột</td> <td data-bbox="376 808 612 860">Con cá voi</td> <td data-bbox="612 808 874 860">Con ếch</td> </tr> <tr> <td data-bbox="153 860 376 911">Con nhện</td> <td data-bbox="376 860 612 911">Con cá heo</td> <td data-bbox="612 860 874 911">Con cóc</td> </tr> <tr> <td data-bbox="153 911 376 963">Con kiến</td> <td data-bbox="376 911 612 963">Con sao biển</td> <td data-bbox="612 911 874 963">Con ba ba</td> </tr> <tr> <td data-bbox="153 963 376 1014">Con tắc kè</td> <td data-bbox="376 963 612 1014">Con san hô</td> <td data-bbox="612 963 874 1014">Con kì nhông</td> </tr> <tr> <td data-bbox="153 1014 376 1066">Con đà điểu</td> <td data-bbox="376 1014 612 1066">Con cua</td> <td data-bbox="612 1014 874 1066">Con rái cá</td> </tr> <tr> <td data-bbox="153 1066 376 1117">Con nhím</td> <td data-bbox="376 1066 612 1117">Con sò</td> <td data-bbox="612 1066 874 1117">Con ngỗng</td> </tr> <tr> <td data-bbox="153 1117 376 1128">Con cáo</td> <td data-bbox="376 1117 612 1128">Con ngao</td> <td data-bbox="612 1117 874 1128">Con thiên nga</td> </tr> </tbody> </table>	Trên cạn	Dưới nước	Vừa trên cạn vừa dưới nước	Con chuột	Con cá voi	Con ếch	Con nhện	Con cá heo	Con cóc	Con kiến	Con sao biển	Con ba ba	Con tắc kè	Con san hô	Con kì nhông	Con đà điểu	Con cua	Con rái cá	Con nhím	Con sò	Con ngỗng	Con cáo	Con ngao	Con thiên nga	– HS chia sẻ:
Trên cạn	Dưới nước	Vừa trên cạn vừa dưới nước																							
Con chuột	Con cá voi	Con ếch																							
Con nhện	Con cá heo	Con cóc																							
Con kiến	Con sao biển	Con ba ba																							
Con tắc kè	Con san hô	Con kì nhông																							
Con đà điểu	Con cua	Con rái cá																							
Con nhím	Con sò	Con ngỗng																							
Con cáo	Con ngao	Con thiên nga																							
– GV tổng kết và nhận xét hoạt động.																									

**TOÁN**  
**ÔN TẬP PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100( TIẾT 2)**

**I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Luyện tập về cộng trừ trong phạm vi 100
- Cộng, trừ nhẩm và viết các số (có nhớ trong phạm vi 100, không nhớ đối với các số có 3 chữ số).
- Giải bài toán về cộng, trừ.
- Cộng, trừ nhẩm và viết các số (có nhớ trong phạm vi 100 )
- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng qua 100.
- Thực hiện được các phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.
- Giải và trình bày được bài giải của bài toán liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 100.

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, trình chiếu các bài tập
- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. Các hoạt động dạy và học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1.Khởi động</b> TBHT điều hành trò chơi: <i>Đoán nhanh đáp số</i> +Nội dung chơi: TBHT kết hợp GV đưa ra phép tính cộng hoặc trừ (các dạng đã học) để học sinh nêu kết quả. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới</p> <p><b>2. HĐ thực hành luyện tập</b> <b>Bài 4: Làm việc cá nhân – chia sẻ kết quả trước lớp</b> - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở ôli - GV gọi HS chữa bài  - GV có thể hỏi HS cách tính các phép tính trên - GV gọi HS nhận xét - GV nhận xét tuyên dương chốt nội dung: Qua bài tập 4 chúng ta được củng cố lại cách tính giá trị của biểu thức số có đến hai dấu phép tính trong phạm vi 100</p> <p><b>3. HĐ vận dụng ứng dụng</b></p>	<p>Học sinh tham gia chơi.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</p> <p>- HS nhắc lại tên bài</p> <p>- HS nêu: Tính - HS làm bài cá nhân</p> <p>- Dự kiến kết quả chia sẻ bài của HS  <math>50 + 10 + 40 = 100</math>  <math>100 - 80 + 70 = 90</math>  <math>34 + 8 - 12 = 40</math>  <math>51 - 6 + 35 = 80</math></p> <p>- HS tính từ trái qua phải</p>

<p>Bài 5: a, GV gọi HS đọc bài toán</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn học sinh quan sát tranh và phân tích bài toán</li> <li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>- Bài toán hỏi gì?</li>   <li>- GV tóm tắt bài toán</li>   <li>- GV gọi HS xác định dạng toán</li> <li>- GV yêu cầu học sinh trình bày bài giải vào vở và chữa bài</li>   <li>- GV cho HS tìm câu lời giải khác</li> </ul> <p>b, GV hướng dẫn tương tự ý a</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hoạt động nhóm 4 và làm bài</li> <li>- Gọi một nhóm trình bày các nhóm khác quan sát nhận xét</li>   <li>- GV cho học sinh tìm câu lời giải khác cho bài</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương</li> <li>- GV chốt nội dung : Qua bài tập này chúng ta được ôn lại cách giải toán có lời văn , khi giải toán chúng ta lưu ý xác định dạng bài toán, sau đó trình bày bài giải.Khi viết câu lời giải các em có thể lựa chọn các câu lời giải ngắn gọn phù hợp nhé</li> </ul> <p><b><i>khắc sâu lại kiến thức bài</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>- Dặn dò HS về nhà ôn lại bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài toán</li>   <li>- HS : Mẹ Nam cần hái .....</li> <li>- HS: Hỏi mẹ còn phải hái bao nhiêu quả xoài?</li>   <li>- Bài toán liên quan đến phép trừ</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Mẹ còn phải hái số quả xoài là:  <math>95 - 36 = 59</math> ( quả xoài)  Đáp số: 59 quả xoài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số quả xoài mẹ phải hái là:</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Vườn nhà Thanh có số cây vải là:  <math>27 + 18 = 45</math> ( cây vải)  Đáp số: 45 cây vải</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tìm</li>   <li>- HS trả lời: Ôn tập.....</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
---	--

**IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....

.....

## TIẾNG VIỆT

### CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ

### BÀI 17: CHỊ NGÃ EM NÂNG

#### CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: TIẾNG VÕNG KÊU

(2 tiết)

#### I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được từ ngữ nói về hoạt động, việc làm tốt đối với anh chị em; tìm được từ ngữ nói về tình cảm anh chị em; đặt câu với các từ ngữ tìm được.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Đối với giáo viên:** Giáo án. Máy tính

2. **Đối với học sinh:** SGK. Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

#### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

#### IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>4. HĐ 3: Luyện tập</b></p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.</p> <p>- GV nhận xét, gợi ý đáp án:</p> <p>+ <b>BT 1:</b> Tìm từ ngữ</p> <p>a) Nói về hoạt động, việc làm tốt đối với anh chị em.</p> <p>VD: <i>giúp đỡ, chăm sóc, kèm cặp, v.v...</i></p> <p>b) Nói về tình cảm anh chị em.</p> <p>VD: <i>yêu thương, quý mến, quan tâm, v.v...</i></p> <p>+ <b>BT 2:</b> Đặt câu với một từ tìm được ở BT 1.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- Làm vào vở bài tập</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.</p> <p>- HS lên bảng báo cáo kết quả.</p> <p>- HS lắng nghe, sửa bài.</p>



## TIẾNG VIỆT

### CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ

### BÀI 17: CHỊ NGÃ EM NÂNG

### BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT

(1 tiết)

#### I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác khổ thơ 3 và 4 bài thơ *Tiếng võng kêu*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.
- Làm đúng BT chọn chữ s/ x, vần âc/ ât.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính.
- Phần mềm hướng dẫn viết chữ Ô, O.
- Mẫu chữ cái Ô, O viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

##### 2. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

#### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

#### IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <p>- GV nêu MĐYC của bài học.</p> <p><b>2. HĐ 1: Nghe – viết</b></p> <p><b>2.1.</b> GV nêu nhiệm vụ: HS nghe (thầy, cô) đọc, viết lại khổ thơ 3, 4 bài thơ <i>Tiếng võng kêu</i>.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1 khổ 3, 4 bài thơ.</p> <p>- GV yêu cầu 1 HS đọc lại khổ 3, 4 bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- GV nói về nội dung và hình thức của bài văn:</p> <p>+ Về nội dung: Khổ thơ 3 và 4 bài thơ <i>Tiếng võng kêu</i> là lời bạn nhỏ nói với em bé khi em</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>

<p>bé ngủ, thể hiện sự tưởng tượng và quan tâm của bạn nhỏ đối với em mình.</p> <p>+ Về hình thức: Gồm 2 khổ. Khổ 3 có 5 dòng, mỗi dòng 4 tiếng. Khổ 4 có 8 dòng, 6 dòng đầu, mỗi dòng 4 tiếng; hai dòng cuối, mỗi dòng 2 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở. Riêng ba câu cuối: câu thứ nhất lùi vào 5 ô, câu thứ 2 lùi vào 7 ô, câu thứ ba lùi vào 9 ô.</p> <p><b>2.2. Đọc cho HS viết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc thông thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở <i>Luyện viết 2</i>. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.</li> <li>- GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.</li> </ul> <p><b>2.3. Chấm, chữa bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).</li> <li>- GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.</li> </ul> <p><b>3. HĐ 2: Hoàn thành BT chọn chữ s/ x hoặc vần âc/ ât</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV YC HS đọc YC của BT 2, 3 và hoàn thành BT vào VBT.</li> <li>- GV mời một số HS lên bảng làm bài.</li> <li>- GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn, trình bày bài làm của mình.</li> <li>- GV nhận xét, chốt đáp án:</li> </ul> <p>+ BT 2: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống</p> <p>a) Chữ s hay x?</p> <p style="padding-left: 40px;">Đám mây xốp trắng như bông  Ngủ quên dưới đáy hồ trong lúc nào  Nghe con cá đớp ngôi sao  Giật mình, mây thức bay vào rừng xa.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm theo.</li> <li>- 1 HS đọc lại bài thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe – viết.</li> <li>- HS soát lại.</li> <li>- HS tự chữa lỗi.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>- HS đọc và hoàn thành BT vào VBT.</li> <li>- Một số HS lên bảng làm bài.</li> <li>- Một số HS nhận xét bài làm của bạn, trình bày bài làm của mình.</li> <li>- HS lắng nghe, sửa bài vào vở.</li> </ul>
--	---

NGUYỄN BAO

b) Vần **âc** hay **ât**?

Đó bạn quả gì to **nhất**

Quả **gác** hay quả thanh trà?

Không! Đó chính là quả **đất**

Dành cho **tất** cả chúng ta.

Theo ĐÌNH HẢI

+ BT 3: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống

a) Chữ **s** hay **x**?

- cư xử, sử dụng, nước sôi

b) Vần **âc** hay **ât**?

- giấc mơ, thật thà, đấu vật,
- thật thà
- đấu vật
- nhắc bông

**V-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....

.....

**TIẾNG VIỆT:**

**CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ**

**BÀI 17: CHỊ NGÃ EM NÂNG**

**BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT**

(1 tiết)

**I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết chữ cái *Ô, Ơ* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Ở hiền thì sẽ gặp lành* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Máy tính.
- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *Ô, Ơ*.
- Mẫu chữ cái *Ô, Ơ* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.
- *Vở Luyện viết 2*, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <p>- GV nêu MĐYC của bài học.</p> <p><b>2. HĐ 3: Tập viết chữ <i>Ô, Ơ</i> hoa</b></p> <p><b>2.1. Quan sát mẫu chữ hoa <i>Ô, Ơ</i></b></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu <i>Ô</i>:</p> <p>+ Đặc điểm: cao 5 li, 6 đường kẻ ngang, bao gồm viết 3 nét.</p> <p>+ Cấu tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Nét 1, là nét cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ. Nét cong</li></ul>	<p>- HS lắng nghe GV hướng dẫn, quan sát, nhận xét.</p>

<p>phải có sự cân xứng, chữ tròn không bị méo hoặc lệch qua một bên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nét 2, 3, viết nét thẳng xiên ngắn trái nối với nét thẳng xiên ngắn phải để tạo dấu mũ. Đầu nhọn của dấu mũ chạm vào đường kẻ 7. Dấu mũ đặt cân đối trên đầu chữ hoa.</li> </ul> <p>+ Cách viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nét 1: Viết như chữ <i>O</i>.</li> <li>Nét 2: Thêm 2 nét thẳng xiên ngắn nối nhau tạo thành nét gãy nhọn trên đầu.</li> </ul> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu <i>Ô</i>:</p> <p>+ Đặc điểm: cao 5 li, 6 đường kẻ ngang, viết gồm 2 nét.</p> <p>+ Cấu tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nét 1, là nét cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ.</li> <li>Nét 2, nét râu.</li> </ul> <p>+ Cách viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nét 1: Viết như chữ <i>O</i>.</li> <li>Nét 2: đặt bút trên đường kẻ 6, viết đường cong nhỏ (nét râu) bên phải chữ hoa <i>O</i>. Đỉnh nét râu cao hơn đường kẻ 6 một chút.</li> </ul> <p><b>2.2. Quan sát cụm từ ứng dụng</b></p> <p>- GV giới thiệu cụm từ ứng dụng <i>Ở hiền thì sẽ gặp lành</i>.</p> <p>- GV giúp HS hiểu: Câu tục ngữ là niềm tin vào quy luật nhân quả, ở hiền thì sẽ gặp lành. Câu tục ngữ cũng khuyến khích chúng ta sống hướng thiện.</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Những chữ có độ cao 2,5 li: <i>Ơ, h, g, l</i>.</li> <li>Những chữ có độ cao 2 li: <i>p</i>.</li> <li>Những chữ có độ cao 1,5 li: <i>t</i>.</li> <li>Những chữ còn lại có độ cao 1 li: <i>i, ê, n, s, e, ă, a, n</i>.</li> </ul> <p>- GV viết mẫu chữ <i>Ở</i> trên phong kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu).</p>	<p>- HS lắng nghe GV hướng dẫn, quan sát, nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát và nhận xét.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS viết chữ <i>Ơ</i> cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.</p> <p>- HS viết cụm từ ứng dụng <i>Ở hiền thì sẽ gặp lành</i>.</p>
---	--

<p><b>2.3. Viết vào vở <i>Luyện viết 2</i>, tập một</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS viết chữ <i>Ơ</i> cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.</li><li>- GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng <i>Ở hiền thì sẽ gặp lành</i>.</li></ul>	
--	--

**V-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....

.....

## TIẾNG VIỆT:

### CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ BÀI 17: CHỊ NGÃ EM NÂNG

#### BÀI ĐỌC 2: CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA (tiết 1)

#### I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).
- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về sự yêu thương, đoàn kết của các thành viên trong gia đình, mở rộng ra là sự đoàn kết của cả một tập thể thì mới có sức mạnh.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính

##### 2. Đối với học sinh

- SGK.

#### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

#### IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <p><b>2. HĐ 1: Đọc thành tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc mẫu bài <i>Câu chuyện bó đũa</i>.</li><li>- GV tổ chức cho HS luyện đọc:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.</li><li>+ Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.</li><li>+ GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.</li><li>+ GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.</li></ul></li></ul> <p><b>3. HĐ 2: Đọc hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.</li><li>- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.</li><li>- GV đặt CH và mời một số HS trả lời.</li><li>- GV nhận xét, chốt đáp án:<ul style="list-style-type: none"><li>+ <u>Câu 1</u>: Thấy các con không hòa thuận,</li></ul></li></ul>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>người cha gọi họ đến, bảo họ làm gì?</p> <p>+ <u>Câu 2:</u> Vì sao không người con nào bẻ gãy được bó đuũa? Chọn ý đúng:</p> <p>a) Vì họ cầm cả bó đuũa mà bẻ.</p> <p>b) Vì họ bẻ từng chiếc một.</p> <p>c) Vì họ bẻ không đủ mạnh.</p> <p>+ <u>Câu 3:</u> Người cha bẻ gãy bó đuũa bằng cách nào?</p> <p>+ <u>Câu 4:</u> Qua câu chuyện, người cha muốn khuyên các con điều gì?</p>	<p>- HS luyện đọc.</p> <p>4 HS tiếp nối đọc 4 CH.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.</p> <p>- HS trả lời CH trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>Câu 1:Thấy các con không thuận, người cha gọi họ đến, bảo họ: “Ai bẻ gãy được bó đuũa này thì cha thưởng cho túi tiền”.</p> <p>Câu 2 a) Vì họ cầm cả bó đuũa mà bẻ.</p> <p>Câu 3 .Người cha bẻ gãy bó đuũa bằng cách cời bó đuũa ra, rồi thông thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.</p> <p>Câu 4.Qua câu chuyện, người cha muốn khuyên các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.</p>
---	--

**V-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....

.....



**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**  
**ĐI KIỂNG GÓT THEO CÁC HƯỚNG.**  
**(tiết 4)**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập đi kiểng gót theo các hướng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các bài tập đi kiểng gót theo các hướng.

**II. Địa điểm – phương tiện**

- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**


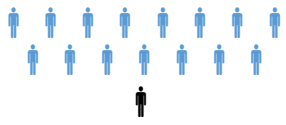
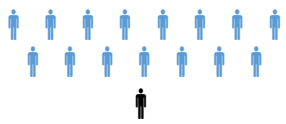
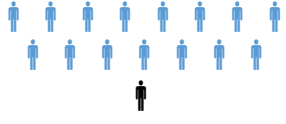
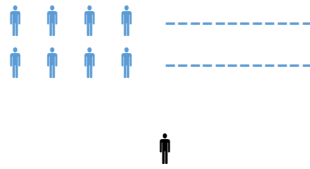

- + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.


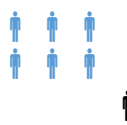
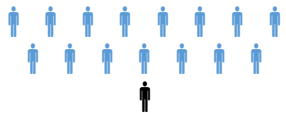
**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

**IV. Tiến trình dạy học**

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T.	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS

	gian			
<p><b>I. Phần mở đầu</b></p> <p>Nhận lớp</p> <p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</li> <li>- Bài thể dục PTC</li> <li>- Trò chơi “bịt mắt bắt dê”</li> </ul> 	5 – 7’	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	<p>Đội hình nhận lớp</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS khởi động theo GV.</li> </ul>
		2x8N	- GV HD học sinh khởi động.	
	2-3’		- GV hô nhịp, HS tập	 <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS Chơi trò chơi.</li> </ul>
	16-18’		- GV hướng dẫn chơi	
<p><b>II. Phần cơ bản:</b></p> <p>- Kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn đi kiễng gót theo đường kẻ thẳng – Ôn đi kiễng gót theo đường kẻ thẳng hai tay chống hông.</li> <li>- Ôn đi kiễng gót theo đường kẻ thẳng hai tay dang ngang.</li> <li>- Đi kiễng gót chuyển hướng phải, trái.</li> </ul> <p>-Luyện tập</p> <p>Tập đồng loạt</p>		1 lần	- GV nhắc lại tên động tác, kỹ thuật động tác.	 <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
		4 lần	- Lưu ý một số lỗi thường mắc và cách sửa.	- HS tiếp tục quan sát
		3 lần	- Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.	- Đội hình tập luyện đồng loạt.
		3 lần	- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.	
Tập theo tổ nhóm	3-5’	1 lần	- GV thổi còi - HS thực hiện	<p>ĐH tập luyện theo tổ</p> 

<p>Tập theo cặp đôi</p> <p>Tập cá nhân</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “đoàn tàu về ga”</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p><b>- Vận dụng:</b></p> <p><b>III.Kết thúc</b></p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</p> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <p>- Xuống lớp</p>	<p>4-5'</p> <p>2 lần</p>	<p>động tác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</li> <li>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</li> <li>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</li> <li>- Phân công tập theo cặp đôi</li> </ul> <p>GV Sửa sai</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</li> <li>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</li> <li>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS.</li> <li>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</li> <li>- Cho HS bật tại chỗ hai tay chống hông 10 lần</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách.</li> </ul>	<p style="text-align: center;">GV</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai</li> <li>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</li> <li>- Chơi theo hướng dẫn</li> </ul>  <p>HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS thực hiện thả lỏng</li> <li>- ĐH kết thúc</li> </ul> 
---	--------------------------	--	---

			<ul style="list-style-type: none"><li>- GV hướng dẫn</li><li>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.</li><li>- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</li></ul>	
--	--	--	---	--

# GIÁO DỤC THỂ CHẤT

## **Bài 2: ĐI KIỂNG GÓT THEO CÁC HƯỚNG.**

(tiết 5)

### **I. Mục tiêu bài học**

**1. Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực:**

#### **2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập đi kiểng gót theo các hướng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

#### **2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các bài tập đi kiểng gót theo các hướng.

### **II. Địa điểm – phương tiện**

- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**


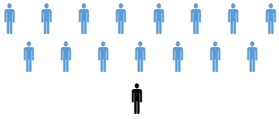
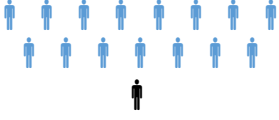
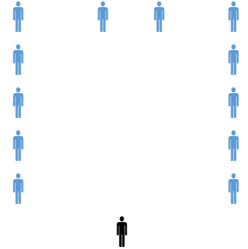
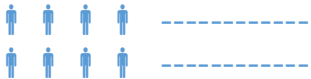
- + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.



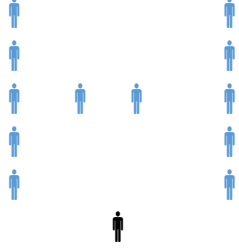
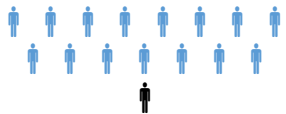
### **III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

### **IV. Tiến trình dạy học**

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS

<p><b>I. Phần mở đầu</b></p> <p>Nhận lớp</p> <p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</li> <li>- Bài thể dục PTC</li> <li>- Trò chơi “nhảy theo vòng tròn”</li> </ul> 	<p>5 – 7’</p> <p>2x8N</p> <p>2x8N</p> <p>2-3’</p> <p>16-18’</p>	<p>Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học</p> <p>- GV HD học sinh khởi động.</p> <p>- GV hô nhịp, HS tập</p> <p>- GV hướng dẫn chơi</p>	<p>Đội hình nhận lớp</p>  <p>- HS khởi động theo GV.</p>  <p>- HS Chơi trò chơi.</p> 
<p><b>II. Phần cơ bản:</b></p> <p>- Kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn đi kiễng gót theo đường kẻ thẳng – Ôn đi kiễng gót theo đường kẻ thẳng hai tay chống hông.</li> <li>- Ôn đi kiễng gót theo đường kẻ thẳng hai tay dang ngang.</li> <li>- Đi kiễng gót chuyển hướng phải, trái.</li> </ul> <p>-Luyện tập</p> <p>Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đôi</p> <p>Tập cá nhân</p>	<p>1 lần</p> <p>4 lần</p> <p>3 lần</p> <p>3 lần</p> <p>1 lần</p> <p>3-5’</p>	<p>- GV nhắc lại tên động tác, kĩ thuật động tác.</p> <p>- Lưu ý một số lỗi thường mắc và cách sửa.</p> <p>- Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.</p> <p>- GV thổi còi - HS thực hiện động tác.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tiếp tục quan sát</p> <p>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</p>  <p>ĐH tập luyện theo tổ</p>

<p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “giành cờ”</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p>- <b>Vận dụng:</b></p> <p><b>III.Kết thúc</b></p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</p> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <p>- Xuống lớp</p>	<p>4-5’</p>	<p>2 lần</p> <p>cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</p> <p>- Phân công tập theo cặp đôi</p> <p>GV Sửa sai</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p> <p>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS.</p> <p>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</p> <p>- Cho HS nhảy dây tùy sức trong 2 phút</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách.</p> <p>- GV hướng dẫn</p> <p>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.</p> <p>- VN ôn lại bài</p>	 <p>- HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai</p> <p>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</p> <p>- Chơi theo hướng dẫn</p>  <p>HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thực hiện thả lỏng</p> <p>- ĐH kết thúc</p> 
--	-------------	--	---

			và chuẩn bị bài sau.	
--	--	--	-------------------------	--



Chiều Thứ Tư ngày 01 tháng 1 năm 2025

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ**

**BÀI 17: CHỊ NGÃ EM NÂNG**

**BÀI ĐỌC 2: CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA**

(tiết 2)

**I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết tác dụng của dấu phẩy và biết đặt dấu phẩy vào đúng chỗ trong câu.
- Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Máy tính

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <p><b>2. HĐ 3: Luyện tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.</li><li>- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.</li><li>- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.</li><li>- GV nhận xét, gợi ý cách trả lời:</li></ul> <p>+ <b>BT 1:</b> Các <b>dấu phẩy</b> trong câu sau có tác dụng gì?</p> <p><i>Ông cụ bèn gọi con trai, con gái, con dâu, con rể đến khuyên răn.</i></p> <p>→ Dấu phẩy có tác dụng tách các bộ phận cùng loại với nhau, ở đây cụ thể là tách các thành phần chỉ người con của ông cụ.</p> <p>+ <b>BT 2:</b> Cần thêm dấu phẩy vào những chỗ nào trong câu in nghiêng?</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; width: fit-content;"><p>Anh Sơn đổ Linh: “Đó em xe nào được đi trên vỉa hè?”. Linh lẩm nhẩm: “Xe</p></div>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe.</li><li>- 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT. Cả lớp đọc thầm theo.</li><li>- HS làm bài vào VBT.</li><li>- Một số HS trình bày kết quả trước lớp.</li><li>- HS lắng nghe.</li></ul>

<p>máy[,] xe đạp[,] xe xích lô[,] xe bò,...”, rồi lắc đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Không xe nào được đi trên vỉa hè đâu. Vỉa hè là của người đi bộ.</li><li>- Xe nôl được đi trên vỉa hè, em ạ.</li></ul> <p style="text-align: center;">Theo sách <i>Ngũ ngôn hè phố</i></p>	
---	--

**V-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....  
.....

Thứ Năm ngày 2 tháng 1 năm 2025

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**  
**- TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI THÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết và kể được nghề nghiệp của bố mẹ và người thân.
- Bước đầu có ý thức tìm hiểu nghề nghiệp của bố mẹ và người thân.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.
- SGK.
- Tranh ảnh về nghề nghiệp và các dụng cụ đặc trưng của một số nghề quen thuộc.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. Các hoạt động dạy học**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b></p> <p>- GV cho HS hát tập thể một bài hát về tình yêu gia đình: Gia đình nhỏ hạnh phúc to (Nguyễn Văn Chung), Ba ngọn nến lung linh (Ngọc Lễ).</p> <p><b>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Nghề nghiệp của người thân</u></b></p> <p><b>(1) Làm việc nhóm:</b></p> <p>- GV chia HS thành các nhóm từ 4 đến 6 người.</p> <p>- GV hướng dẫn HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về nghề nghiệp của người thân trong gia đình</p> <p><b>(2) Làm việc cả lớp:</b></p> <p>- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về nghề nghiệp của người thân theo các nội dung trên.</p> <p><b>c. Kết luận:</b> <i>Nghề nghiệp trong cuộc sống rất phong phú và đa dạng. Mỗi người trong</i></p>	<p>- HS hát, vỗ tay theo nhịp.</p> <p>- HS chia thành các nhóm.</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm theo gợi ý.</p>

<p><i>xã hội nói chung, trong gia đình nói riêng đều có một nghề và họ luôn nỗ lực, mong muốn làm tốt công việc của mình.</i></p> <p><b><u>Hoạt động 2: Trò chơi Đoán nghề</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chuẩn bị sẵn tranh ảnh về các nghề nghiệp trong xã hội.</li> <li>- GV chia lớp thành các đội chơi.</li> <li>- GV phổ biến luật chơi:</li> </ul> <p>+ Chọn một HS làm quản trò.</p> <p>+ Quản trò lấy các tranh ảnh về nghề nghiệp lần lượt giao cho từng đội. Các thành viên trong đội đóng vai thể hiện việc làm đặc trưng của nghề trong tranh.</p> <p>+ Các đội còn lại đoán tên nghề. Mỗi lần đoán đúng tên một nghề đội đó sẽ nhận được một bông hoa (hoặc một hình dán mặt cười). Sau khi hết tranh thì đến lượt đội tiếp theo và trò chơi được tiếp tục.</p> <p>+ Kết thúc trò chơi, quản trò tổng kết: Đội nào nhận được nhiều bông hoa (hoặc hình dán mặt cười) hơn, đội đó thắng cuộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV trao quà cho đội thắng cuộc. Khuyến khích HS phát biểu cảm nghĩ sau khi tham gia hoạt động qua các câu hỏi gợi ý sau:</li> </ul> <p>+ <i>Các em có cảm xúc gì sau mỗi lần đoán đúng tên nghề?</i></p> <p>+ <i>Nghề nào em thấy khó đoán nhất?</i></p> <p>+ <i>Nghề nào để lại nhiều ấn tượng nhất với em?</i></p> <p><b>c. Kết luận:</b> - GV hướng dẫn HS về nhà sưu tầm các bài hát, bài thơ, câu chuyện,... về nghề nghiệp trong xã hội.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, tiếp thu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe phổ biến luật chơi, chơi trò chơi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS phát biểu cảm nghĩ sau khi tham gia hoạt động.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, tiếp thu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện hoạt động tại nhà.</li> </ul>
---	--

**IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....

.....

# TOÁN

## ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG ( TIẾT 1)

### I-Yêu cầu cần đạt

- Củng cố kỹ năng nhận biết các đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và các điểm thẳng hàng nhau.
- Vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép trừ.
- HS được ôn tập kiến thức về hình học, đo lường
- Quan sát hình đã cho, tìm điểm tương đồng để ghép vào chỗ trống phù hợp.
- Xác định được cân nặng của các hàng hóa tương ứng.
- Lựa chọn hàng hóa phù hợp với yêu cầu về cân nặng cho trước.

### II.Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, trình chiếu các bài tập
- Học sinh: Sách giáo khoa, thước thẳng có chia vạch xăng ti mét

### III. Các hoạt động dạy và học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1.HĐ khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “ Nhanh tay nhanh mắt” . GV sẽ trình chiếu một số đường thẳng, đường cong, gấp khúc, điểm, một số hình mà HS đã được học . Yêu cầu học sinh nhanh tay nhanh mắt trả lời.Bạn nào trả lời đúng và nhanh sẽ được bốc món quà trong hộp quà của cô.Bạn nào sai sẽ bị phạt một hình phạt</li> <li>- GV nhận xét , tuyên dương cả lớp</li> <li>- GV kết hợp giới thiệu vào bài : Ôn tập về hình học đo lường ( T1)</li> </ul> <p><b>2. HĐ thực hành, luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1: Làm việc nhóm đôi – chia sẻ kết quả trước lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập a</li> <li>- GV yêu cầu các nhóm quan sát các hình vẽ trên màn hình và trong sách giáo khoa để tìm ra đâu là đường thẳng , đường gấp khúc và đường cong trong các hình trên</li> <li>- GV gọi một số nhóm lên chia sẻ các nhóm còn lại quan sát nhận xét</li> <li>- GV cùng các nhóm nhận xét , tuyên dương</li> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu ý b</li> <li>- GV tiếp tục các nhóm quan sát hình GV trình chiếu hoặc hình trong Sgk trang 98 và nêu tên ba điểm thẳng hàng</li> <li>- GV có thể hỏi vì sao đó là 3điểm thẳng hàng?</li> <li>- GV chốt nội dung bài: Qua bài 1 chúng ta</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe luật chơi</li> <li>- Cả lớp tham gia trò chơi</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát nhắc tên bài</li> <li>- HS nêu: Chỉ ra đường thẳng, đường gấp khúc, đường cong trong hình sau</li> <li>- HS quan sát và làm việc theo nhóm đôi</li> <li>- Một số nhóm lên bảng và chỉ từng hình một và nêu tên</li> <li>- Dự kiến kết quả: đường gấp khúc, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc , đường cong</li> <li>- HS: Nêu tên ba điểm thẳng hàng trong hình sau</li> <li>- Quan sát và tìm</li> <li>- Dự kiến kết quả: AMC, ANB,BPC là ba điểm thẳng hàng</li> <li>- HS trả lời: Vì ba điểm nằm trên một đường</li> </ul>

<p>được ôn lại một số kiến thức về hình học như đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng</p> <p><b>Bài 2: Làm việc nhóm – chia sẻ kết quả trước lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát hình và cho biết đi từ A đến B có bao nhiêu đường gấp khúc ?</li> <li>- GV chia lớp thành ba nhóm mỗi nhóm thực hành đo một đường và sau đó tính độ dài đường gấp khúc đó sau đó các nhóm thực hành vẽ luôn đoạn thẳng có độ dài 1dm và đặt tên cho đoạn thẳng</li> <li>- GV gọi các nhóm lên trình bày kết quả</li> <li>- Lưu ý ở ý b GV cho HS nhắc lại cách vẽ độ dài đoạn thẳng có 1dm của mình</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương chốt nội dung: Qua bài tập 2 chúng ta được ôn lại cách tính độ dài đường gấp khúc, cách vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước</li> </ul> <p><i>Ghi nhớ khắc sâu lại kiến thức bài</i></p>	<p>thẳng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc: Đo và tính độ dài các đường gấp khúc từ A đến B</li> <li>- Vẽ đoạn thẳng có độ dài 1dm</li> <li>- HS trả lời 3 đường : màu tím, vàng, xanh</li> <li>- Các nhóm thực hành đo và tính</li> <li>- Các nhóm trình bày</li> <li>- HS trình bày: Đặt thước cho mép thước trùng với dòng kẻ, chấm điểm tại vạch 0 và vạch 10 của thước dùng bút nổi điểm ở vạch 0 với điểm ở vạch 10.</li> <li>-Lắng nghe</li> </ul>
---	---

#### IV-Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)

## TIẾNG VIỆT:

### LUYỆN NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN “CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA”

(1 tiết)

#### I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Câu chuyện bó ổi*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.
- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.
- Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kể tiếp lời bạn.
- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.
- Biết nêu mong muốn và viết lại kết thúc câu chuyện

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính

##### 2. Đối với học sinh

- SGK.

#### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

#### IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Giới thiệu bài :</b> Nêu yêu cầu của bài</p> <p><b>2. Thực hành kể chuyện</b></p> <p><b>2.1. HĐ 1: Cùng bạn kể tiếp nối các đoạn của <i>Câu chuyện bó ổi</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV YC HS quan sát và nêu nội dung của từng tranh.</li><li>- GV nhận xét, chốt đáp án.</li><li>- GV YC HS làm việc nhóm 4, dựa vào tranh để kể lại chuyện. Mỗi bạn kể một đoạn và đổi đoạn cho nhau.</li><li>- GV mời một số HS kể nối tiếp các đoạn câu chuyện trước lớp.</li><li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li></ul> <p><b>2.2. HĐ 2: Kể lại toàn bộ câu chuyện</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe.</li><li>- HS quan sát và nêu nội dung của từng tranh:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Tranh 1: Người cha gọi các con đến.</li><li>+ Tranh 2: Tất cả người con thử sức bẻ bó ổi mà không bẻ được.</li><li>+ Tranh 3: Người cha bẻ từng chiếc một.</li><li>+ Tranh 4: Người cha nói về ý nghĩa của bó ổi. Tất cả các con đã hiểu điều cha muốn nói.</li></ul></li><li>- HS lắng nghe.</li><li>- HS làm việc nhóm 4, dựa vào tranh để kể lại chuyện. Mỗi bạn kể một đoạn và đổi đoạn cho nhau.</li></ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV khích lệ tinh thần xung phong, mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp kết hợp cử chỉ biểu cảm. GV hỗ trợ khi cần thiết.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số HS kể nối tiếp các đoạn câu chuyện trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 1 HS đọc to YC của BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>- Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp. Cả lớp quan sát, lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	--

**V-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....

.....



## TIẾNG VIỆT:

### CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ

### BÀI 17: CHỊ NGÃ EM NÂNG

#### BÀI VIẾT 2: VIẾT TIN NHẮN THEO TÌNH HUỐNG

(1 tiết)

#### I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận diện được tin nhắn.
- Biết viết tin nhắn theo tình huống.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính

##### 2. Đối với học sinh

- SGK.
- VBT.

#### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

#### IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <p>- GV giới thiệu: Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng đọc và tập viết tin nhắn.</p> <p><b>2. HĐ 1: Đọc tin nhắn và trả lời câu hỏi</b></p> <p>- GV mời 2 HS đọc 2 tin nhắn trong SGK.</p> <p>- GV YC HS hoạt động theo cặp, trả lời các CH của BT 1.</p> <p>- GV mời một số HS trình bày trước lớp, YC cả lớp nghe, nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án, khen ngợi HS:</p> <p>a) Những ai nhắn tin cho Trang? Nhắn tin bằng cách nào?</p> <p>Trả lời: Anh Tuấn và bạn Bích nhắn tin cho Trang bằng cách viết vào mẫu giấy.</p> <p>b) Vì sao anh Tuấn và bạn Bích phải nhắn tin cho Trang bằng cách ấy?</p> <p>Trả lời: Anh Tuấn và bạn Bích phải nhắn tin cho Trang bằng cách ấy vì anh Tuấn và bạn</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2 HS đọc 2 tin nhắn trong SGK.</p> <p>- HS hoạt động theo cặp, trả lời các CH.</p> <p>- Một số HS trình bày trước lớp. Cả lớp nghe, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>Bích không gặp được Trang trực tiếp, cần phải để lại lời nhắn.</p> <p>c) Anh Tuấn nhắn Trang những gì? Bạn Bích nhắn Trang những gì?</p> <p>Trả lời:</p> <p>+ Anh Tuấn nhắn Trang là anh để xôi cho Trang ở trong nồi cơm và tối anh về sẽ quà sinh nhật tặng cho Trang.</p> <p>+ Bạn Bích nhắn Trang cất giúp bạn quyển truyện bạn đã đặt ở cửa sổ.</p> <p><b>3. HĐ 2: Viết tin nhắn theo tình huống</b></p> <p>- GV mời 1 HS đọc YC của BT 2.</p> <p>- GV cho HS tự chọn 1 trong 2 đề:</p> <p>a) Viết tin nhắn theo tình huống em tự nghĩ ra.</p> <p>b) Viết tin nhắn theo tình huống: Chủ nhật, bố mẹ về quê. Anh đi học vẽ, trưa mới về. Ông ngoại đón em đến nhà ông bà chơi và ăn cơm ở đó. Hãy nhắn tin để anh biết.</p> <p>- GV mời một số HS viết tin nhắn lên bảng, các HS còn lại làm việc cá nhân, hoàn thành BT.</p> <p>- GV nhận xét, chữa bài.</p>	<p>- 1 HS đọc YC của BT 2.</p> <p>- HS tự chọn 1 trong 2 đề.</p> <p>- Một số HS viết tin nhắn lên bảng, các HS còn lại làm việc cá nhân, hoàn thành BT.</p> <p>- HS lắng nghe, chữa bài vào vở.</p>
--	---

**IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....

.....

**TOÁN**  
**ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG ( TIẾT 2)**

**I-Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố kĩ năng nhận biết các đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và các điểm thẳng hàng nhau.
- Vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép trừ.
- HS được ôn tập kiến thức về hình học, đo lường
- Quan sát hình đã cho, tìm điểm tương đồng để ghép vào chỗ trống phù hợp.
- Xác định được cân nặng của các hàng hóa tương ứng.
- Lựa chọn hàng hóa phù hợp với yêu cầu về cân nặng cho trước.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, trình chiếu các bài tập
- Học sinh: Sách giáo khoa, thước thẳng có chia vạch xăng ti mét

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1.Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS cả lớp hát và múa phụ họa theo một bài hát</li> <li>- GV kết hợp và giới thiệu vào bài học : Ôn tập về hình học đo lường ( T2)</li> </ul> <p><b>2. HĐ thực hành, luyện tập</b></p> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS đọc bài toán</li> <li>- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán</li> <li>+ Bài toán cho biết gì?</li> <li>+ Bài toán hỏi gì?</li> <li>- GV cho HS nhận dạng bài toán</li> <li>- GV yêu cầu HS giải bài toán</li> <li>- Gọi HS lên trình bày</li> <li>- GV nhận xét hướng dẫn học sinh tìm câu lời giải khác cho bài: Số l sữa bình nhỏ có là:</li> <li>- GV chốt nội dung: chúng ta vừa củng cố và làm giải bài toán có lời văn có đơn vị là lít</li> <li>- <b>Bài 4: Tổ chức trò chơi : Ai nhanh ai đúng</b></li> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV chia lớp thành các đội chơi sau đó yêu cầu các đội nhận dạng mảnh bìa có hình gì từ đó các đội hãy lắp ghép hai mảnh bìa vào vị trí nào trong hình vuông. Đội nào nhanh và đúng trước đội đó thắng</li> <li>- GV nhận xét tổng kết trò chơi, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cả lớp hát và múa theo</li> <li>- HS quan sát nhắc lại tên bài</li> <li>- HS đọc bài toán</li> <li>- HS trả lời: Bình sữa to có 23 l sữa, bình sữa nhỏ có ít hơn bình sữa to 8 l sữa</li> <li>- HS trả lời: Hỏi bình sữa nhỏ có bao nhiêu l sữa</li> <li>- HS Bài toán về ít hơn</li> <li>- HS làm bà</li> <li>- Bài giải Bình nhỏ có số l sữa là: <math>23 - 8 = 15</math> ( l sữa) Đáp số: 15 l sữa</li> <li>- HS đọc</li> <li>- Các đội thảo luận làm bài</li> <li>- Dự kiến kết quả:</li> </ul>

<p>đội thắng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt: Qua bài tập 4 chúng ta vừa được ôn lại kiến thức về hình học cụ thể là hình tứ giác</li> </ul> <p><b>3.HĐ vận dụng</b></p> <p><b>Bài 5: Chia nhóm và chơi trò đi chợ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- GV chia ra các nhóm và HS chơi trò đi chợ, các nhóm được quan sát các loại hàng kèm theo cân nặng nhiệm vụ các nhóm quan sát và phân ra loại nào nặng nhất, loại nào nhẹ nhất. Sau đó đóng vai chị Lan Và mua những loại hàng nào để có tổng 10kg.</li> <li>- GV cho các nhóm chia sẻ và nhận xét đánh giá tổng kết trò chơi</li> <li>- GV chốt nội dung: Qua trò chơi của bài tập 5 các em được tìm hiểu thực hành các kiến thức về đo lường</li> <li>- GV cho HS chia sẻ về tiết học</li> <li>- GV nhận xét đánh giá tiết học</li> <li>- Dặn học sinh về nhà tìm thêm nhiều tình huống liên quan đến bài học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hai mảnh bìa là hình tứ giác</li> <li>+ Vị trí thích hợp là vị trí số 5 và số 8</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- Các nhóm làm việc sau khi xong có thể trao đổi chia sẻ kết quả</li> <li>- Dự kiến kết quả: Loại hàng nhẹ nhất là thịt lợn, cà chua, đường kính trắng là 1kg</li> <li>- Loại hàng nặng nhất là 8kg</li> <li>- Chị Lan có thể mua : con gà 2kg và quả bí 8kg</li> <li>- Quả mít 5kg và gói bột có bông lúa 3kg và bắp cải 2kg</li> <li>- HS chia sẻ</li> </ul>
---	---

**IV-Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

## TIẾNG VIỆT

### CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ BÀI 17: CHỊ NGÃ EM NÂNG

#### GÓC SÁNG TẠO: CHÚNG TÔI LÀ ANH CHỊ EM

(hơn 55 phút)

#### I. Yêu cầu cần đạt

- Biết viết về một việc tốt đã làm cho em bé (hoặc anh, chị). Biết tạo lập văn bản đa phương thức: trang trí cho bài viết bằng ảnh, tranh tự vẽ.
- Viết vào dòng thơ về em bé (hoặc anh, chị).
- Biết sử dụng vẻ đẹp của ngôn từ, cách diễn đạt để viết được đoạn văn hay. Cảm nhận được cái hay, cái đẹp để bình chọn những bài viết hay.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.

##### 2. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

#### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

#### IV. Hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV giới thiệu MĐYC của bài học.</li></ul>	
<p><b>2. HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Hiểu được yêu cầu của bài học.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV mời 2 HS đọc YC của 2 BT.</li><li>- GV hướng dẫn HS:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Với BT 1: Chọn một trong hai đề để viết bài viết.</li><li>+ Với BT 2: Sau khi hoàn thành bài viết, cả lớp tiến hành bình chọn bài viết hay.</li></ul></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 2 HS đọc YC của 2 BT.</li><li>- HS lắng nghe GV hướng dẫn.</li></ul>
<p><b>3. HĐ 2: Làm bài</b></p>	

<p><b>Mục tiêu:</b> Hoàn thành BT.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV YC HS chọn 1 trong 2 đề, dựa vào CH gợi ý, viết đoạn văn (BT 1).</li> </ul> <p><b>4. HĐ 3: Giới thiệu, bình chọn những bài viết hay</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Tự tin giới thiệu sản phẩm trước lớp, bình chọn sản phẩm.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV YC các tổ chọn bài viết và tranh ảnh đẹp nhất của tổ mình.</li> <li>- GV YC mỗi tổ sau khi chọn xong thì giới thiệu trước cả lớp để bình chọn.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chọn 1 trong 2 đề, đọc gợi ý, viết đoạn văn.</li> <li>- Các tổ chọn tranh và bài viết.</li> <li>- Mỗi tổ sau khi chọn bài xong, giới thiệu trước lớp. Cả lớp bình chọn.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	---

**V-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....

.....

## TIẾNG VIỆT

### CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ

#### BÀI 17: CHỊ NGÃ EM NÂNG

#### TỰ ĐÁNH GIÁ

(15 phút)

#### I. Yêu cầu cần đạt

- Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 14, Bài 15.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính,

##### 2. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

#### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

#### IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Giao nhiệm vụ cho HS</b></p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp.</li><li>- GV yêu cầu HS hoàn thành bảng tự đánh giá.</li></ul> <p><b>2. Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / - (hoặc các dấu v) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).</li><li>- GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.</li></ul> <p><b>3. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.</li><li>- GV dùng máy chiếu qua đầu (overhead)</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe.</li><li>- HS hoàn thành bảng tự đánh giá.</li><li>- HS HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.</li><li>- HS làm BT.</li><li>- HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.</li><li>- HS quan sát, lắng nghe.</li><li>- HS lắng nghe, chuẩn bị tranh, ảnh cho bài học sau.</li></ul>

chiều kết quả làm bài của 1, 2 HS; nhận xét, biểu dương HS.

- GV nhắc HS chuẩn bị tranh, ảnh về anh chị em trong gia đình, chuẩn bị cho bài học sau.



# TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

## BÀI HỌC STEM

### BÀI 6: NƠI SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT

( tiết 2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm.
- Sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo được một số mô hình liên quan đến chủ đề theo hình thức vẽ, xé, nặn và cắt, dán.
- Thiết kế được mô hình môi trường sống của các con vật để phân loại được các loài động vật theo môi trường sống.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Chuẩn bị của GV

- Các phiếu học tập (như ở phụ lục)
- Dụng cụ và vật liệu (dành cho 1 nhóm 2 HS)

STT	Thiết bị/ Học liệu	Số lượng	Hình ảnh minh họa
1	Giấy bìa các-tông hoặc hộp giấy tái chế	2 tờ	
2	Bút chì	1 cái	
3	Bút màu	1 hộp	
4	Kéo thủ công	cái	

##### 2. Chuẩn bị của HS (dành cho 1 nhóm 2 HS)

STT	Thiết bị/Dụng cụ	Số lượng	Hình ảnh minh họa
1	Thước kẻ	1 cái	
2	Bút chì	1 cái	
3	Kéo thủ công	1 cái	
4	Bút màu	1 hộp	
5	Giấy màu (không bắt buộc)	1 tập	
6	Đất nặn (không bắt buộc)	1 hộp	

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG</b>	
<b>Hoạt động 4: Đề xuất ý tưởng và cách làm mô hình môi trường sống của động vật</b>	
a) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng cách làm mô hình môi trường sống của động vật.	
<ul style="list-style-type: none"> <li>– GV yêu cầu các nhóm thảo luận về ý tưởng làm mô hình môi trường sống của động vật theo các tiêu chí sau:</li> <li>+ Thể hiện được các môi trường sống của các con vật: trên cạn, dưới nước.</li> <li>+ Đảm bảo tính thẩm mỹ, thân thiện với môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– HS thảo luận ý lựa chọn dụng cụ và vật liệu phù hợp với phương án lựa chọn.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>– GV chuẩn bị sẵn mô hình môi trường sống của động vật cho HS quan sát.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– HS quan sát</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>– GV mời một số HS chia sẻ về các bộ phận của mô hình môi trường sống của động vật.</li> </ul> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Môi trường sống trên cạn</li> <li>+ Môi trường sống dưới nước</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– HS chia sẻ về các bộ phận của mô hình môi trường sống của động vật.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Môi trường sống của động vật có đặc điểm gì?</li> <li>– Sự khác nhau giữa các môi trường sống trên cạn, dưới nước.</li> </ul> <p>Gợi ý:</p> <p>Sự khác nhau chủ yếu giữa môi trường sống trên cạn và dưới nước là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nước có nhiều khoáng hơn đất.</li> <li>Ánh sáng của môi trường cạn sáng hơn môi trường nước.</li> <li>Khí oxy của môi trường cạn nhiều hơn môi trường nước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– HS trả lời thể hiện được nơi sống khác nhau của các con vật, thân thiện với môi trường.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>– GV nhận xét câu trả lời của HS.</li> </ul>	
b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm mô hình môi trường sống của động vật.	
<ul style="list-style-type: none"> <li>– GV yêu cầu: thảo luận nhóm lựa chọn ý tưởng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– HS thảo luận nhóm</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>– GV mời một số nhóm chia sẻ giải pháp của nhóm trước</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhóm chia sẻ giải pháp</li> </ul>

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
lớp. Gợi ý: 1. Nhóm sẽ sử dụng vật liệu gì? Giấy, xốp, đất nặn để làm mô hình 2. Mô hình gồm những bộ phận gì? Trên cạn, dưới nước 3. Cách làm mô hình	
– GV góp ý cho các nhóm	
– GV phát phiếu học tập số 4 và yêu cầu HS hoàn thành.	– HS hoàn thành phiếu học tập số 4.
– GV mời HS lên chia sẻ kết quả phiếu học tập số 4 trước lớp.	– HS lên chia sẻ kết quả phiếu học tập số 4.
– GV mời các nhóm khác nhận xét, góp ý cho nhóm bạn.	– Nhóm khác nhận xét, góp ý cho nhóm bạn.
– GV nhận xét, góp ý cho các nhóm và chuyển tiếp sang hoạt động sau.	
<b>Hoạt động 5: Làm mô hình môi trường sống của động vật</b>	
a) Lựa chọn dụng cụ và vật liệu	
– GV giao dụng cụ và vật liệu cho các nhóm. – GV chiếu các bước gợi ý như mục trang 31 sách bài học STEM lớp 2.	– Các nhóm nhận nguyên vật liệu làm mô hình theo ý tưởng của nhóm mình.
– GV chiếu gợi ý.	
b) GV tổ chức cho HS làm mô hình môi trường sống của động vật theo nhóm	
– Trong quá trình HS thực hành thực hành, GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.	– HS thực hành làm sản phẩm
– Khi HS làm mô hình, các nhóm hoàn thành sản phẩm, GV yêu cầu các nhóm kiểm tra điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí.	– Các nhóm kiểm tra điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí.
– GV tổng kết hoạt động chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
<b>Hoạt động 6: Trưng bày và giới thiệu sản phẩm</b>	

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
– GV tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm.	– Các nhóm trưng bày sản phẩm
<p>– GV mời các nhóm giới thiệu sản phẩm.</p> <p>Gợi ý nội dung báo cáo:</p> <p>+ Mô tả những vật liệu nhóm đã sử dụng để làm mô hình.</p> <p>+ Kể tên các con vật nhóm đã làm, đã vẽ.</p> <p>+ Chỉ ra các môi trường sống khác nhau trong mô hình đã tạo.</p> <p>+ Chỉ ra các con vật được xếp vào môi trường sống khác nhau trong mô hình.</p>	– HS giới thiệu sản phẩm theo nội dung.
– GV mời HS tham quan sản phẩm đã hoàn thiện của các nhóm.	– HS tham quan sản phẩm
– GV mời các nhóm chia sẻ cảm nhận sau khi tham quan sản phẩm và bình chọn sản phẩm yêu thích.	– HS chia sẻ cảm nhận
– GV phát phiếu đánh giá sản phẩm, HS tự đánh giá sản phẩm và vẽ ngôi sao tương ứng với những việc em đã làm.	– HS tự đánh giá sản phẩm
– GV tổ chức cho các nhóm đánh giá đồng đẳng về sản phẩm của nhóm và trao đổi ý kiến	– Các nhóm đánh giá sản phẩm
<b>TỔNG KẾT BÀI HỌC</b>	
<p>– GV nhắc HS chưa hoàn thành các phiếu bài tập, sản phẩm hoàn thiện nốt.</p> <p>– GV đề nghị HS sử dụng sản phẩm để học môn Tự nhiên và xã hội.</p> <p>– GV khen ngợi HS thực hiện tốt bài học.</p>	

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM - SINH HOẠT LỚP

## CHIA SẺ TRANH ẢNH

### I. Yêu cầu cần đạt

- Giới thiệu được một vài nghề nghiệp trong xã hội qua các bức tranh đã sưu tầm.
- Có thêm hiểu biết về các nghề nghiệp trong xã hội.

### Giáo dục địa phương

- Kể tên những nghề phổ biến của người dân quê em

### II. Đồ dùng dạy học

#### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

#### 2. Thiết bị dạy học

##### a. Đối với GV

- Giáo án.
- SGK Hoạt động trải nghiệm.

##### b. Đối với HS:

- SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b></p> <p>GV điều hành lớp và nêu hoạt động Chia sẻ tranh ảnh.</p> <p><b>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV tổ chức cho HS trưng bày tranh ảnh sưu tầm được về các nghề nghiệp trong xã hội theo nhóm tại vị trí được phân công.</li><li>- GV yêu cầu các nhóm giới thiệu tranh ảnh mà nhóm mình đã sưu tầm. Các nhóm khác nhận xét, bình luận về tranh ảnh của các bạn.</li><li>- GV yêu cầu HS trả lời:</li></ul> <p>+ <i>Có bao nhiêu nghề trong các tranh ảnh mà</i></p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS sưu tầm theo nhóm.</li><li>- HS trình bày trước lớp.</li><li>- HS trả lời câu hỏi.</li></ul>

*nhóm em đã sưu tầm?*

*+ Các em yêu thích nghề nào? Vì sao?*

*+ Các em hãy kể tên bài hát, bài thơ, câu chuyện có liên quan đến nghề nghiệp.*

**TM. TỔ CHUYÊN MÔN**

**TỔ TRƯỞNG**

*( Ký, ghi rõ họ tên)*



*Lê Thị Hoa*

**NGƯỜI BIÊN SOẠN KHBD**

*( Ký, ghi rõ họ tên)*



*Lê Thị Ly*